

## VITCOFOL PLUS

VIÊN BỔ MÁU TĂNG SỨC ĐỀ KHÁNG CHO NGƯỜI THIẾU MÁU DO THIẾU SẮT VÀ PHỤ NỮ MANG THAI

### Thành phần Mỗi viên nang có chứa

Iron:	53,25 mg
Vitamin C:	25 mg
Vitamin B6:	1,3 mg
Acid Folic:	400 mcg
Magnesium oxide:	93,75 mg

### Tác dụng dược lý:

#### Sắt (Iron):

Được đồng học của sắt trong cơ thể

Nguồn cung cấp sắt hàng ngày cho cơ thể chủ yếu từ các thức ăn có nguồn gốc động vật và thực vật. Thức ăn chứa lượng sắt trên 5 mg trong 100 gam: gan, tim, trứng, thịt nạc, giá đậu, hoa quả. Ở dạ dày: sắt từ nguồn thức ăn có thể ở dạng ion Fe<sup>2+</sup> hoặc Fe<sup>3+</sup>. Fe<sup>2+</sup> được hấp thu dễ dàng qua niêm mạc dạ dày, ruột; còn Fe<sup>3+</sup> sẽ kết hợp với albumin niêm mạc đường tiêu hóa, nên không hấp thu được, gây kích thích niêm mạc ống tiêu hóa. Muốn hấp thu được, Fe<sup>3+</sup> phải được chuyển thành Fe<sup>2+</sup> nhờ tác dụng của acid hydrochloric ở dạ dày.

Tại ruột: Fe<sup>2+</sup> được gắn với một albumin ở tế bào niêm mạc ruột là apoferritin để tạo thành ferritin đi vào máu. Apoferritin là chất mang sắt, có nhiệm vụ đưa sắt vào máu xong quay trở lại niêm mạc ruột để vận chuyển tiếp sắt. Khi cơ thể thiếu sắt thì số lượng apoferritin tăng lên để làm tăng hấp thu sắt và ngược lại. Một số chất như vitamin C, protein có chứa nhóm - SH làm Fe<sup>3+</sup> chuyển thành Fe<sup>2+</sup> để hấp thu. Nhưng có một số chất cản trở hấp thu như: phosphat, acid nucleic, acid phytic, tanin, tetracyclin. Trong máu: sắt tách ra từ ferritin và được gắn với globulin, chất vận chuyển sắt đặc hiệu tạo thành transferrin. Dạng phức hợp sắt được chuyển đến các mô như tuỷ xương, có một phần ở dạng dự trữ còn một phần để tạo ra hồng cầu và các enzym. Ở mô: sắt đi vào trong tế bào được phân thông qua transferrin receptor ở màng tế bào. Nhờ quá trình nhập bào, phức hợp transferrin receptor đi vào trong tế bào giải phóng ra ion sắt. Sau khi giải phóng sắt trong nội bào, transferrin quay lại màng tế bào để làm nhiệm vụ vận chuyển sắt tiếp. Khi thiếu hụt sắt thì số lượng transferrin receptor tăng và giảm ferritin (giảm dự trữ sắt) và ngược lại, khi lượng sắt trong cơ thể tăng cao thì số lượng transferrin receptor giảm xuống và tăng dạng dự trữ sắt lên (ferritin) và tăng thái trữ sắt qua phân, mồ hôi và nước tiểu.

#### Vitamin C:

Vitamin C có vai trò rất quan trọng trong việc tăng sức đề kháng giúp cơ thể tăng khả năng chống lại với bệnh tật. Ngoài ra Vitamin C còn giúp tăng hấp thu sắt của cơ thể. Khi chúng ta uống viên sắt (ở dạng hợp chất, có hóa trị 2) nhưng chỉ sắt hóa trị 3 mới được hấp thu ở tá tràng, do đó để hấp thu được cần có quá trình chuyển từ sắt hóa trị 2 thành sắt hóa trị 3 (quá trình này xảy ra tại ruột non), quá trình này muốn xảy ra bắt buộc phải có sự xúc tác của vitamin C, nếu thiếu vitamin C sẽ gây thiếu máu do thiếu sắt.

#### Vitamin B6:

Pyridoxine hay còn được gọi với cái tên quen thuộc là vitamin B6. Đây là một vitamin thuộc nhóm vitamin B phức tạp. Vitamin này đóng vai trò quan trọng trong rất nhiều chức năng của hệ thần kinh, gan và cả bộ phận có lớp sừng. Bổ sung đầy đủ vitamin B6 giúp cơ thể duy trì tốt các chức năng thể chất tâm lý, duy trì hoạt động ổn định của gan, hỗ trợ quá trình trao đổi chất và giúp da, tóc, móng chắc khỏe hơn.

#### Acid Folic:

Công dụng của Acid Folic

Tác dụng của acid folic đối với cơ thể là giúp sản xuất và duy trì các tế bào mới và đồng thời giúp ngăn ngừa những thay đổi ở DNA có thể dẫn đến ung thư. Acid folic được sử dụng như một loại thuốc điều trị chứng thiếu acid folic và một số loại bệnh thiếu máu (thiếu các tế bào hồng cầu) gây ra do thiếu hụt acid folic. Acid folic đôi khi được dùng kết hợp với các thuốc khác để điều trị bệnh thiếu máu ác tính. Tuy nhiên thuốc không thể điều trị bệnh thiếu vitamin B12 và không ngăn chặn chứng tổn thương tủy sống có thể xảy ra.

#### Magnesi oxide:

Magie có vai trò quan trọng trong việc tạo xương, chuyển hóa những protein và axit béo, từ đó khi bổ sung magie đầy đủ sẽ giúp các bà bầu thoát khỏi trạng thái suy nhược, mệt mỏi hay béo phì ở thai kỳ đặc biệt khi kết hợp với vitamin B6 sẽ có tác dụng giảm các triệu chứng khó chịu do nghén và là phương pháp dự phòng điều trị hội chứng tiền sản giật rất nguy hiểm ở phụ nữ mang thai 3 tháng cuối.

#### Đối Tượng Sử Dụng

VITCOFOL plus được sử dụng cho những đối tượng bệnh nhân sau:

Bệnh nhân thiếu máu do thiếu Sắt

Phụ nữ có ý định sinh con tự nhiên

Phụ nữ trước, trong lúc mang thai và sau khi sinh.

Bệnh nhân thiếu máu sau phẫu thuật.

#### Hướng dẫn sử dụng:

VITCOFOL plus được sử dụng với liều dùng 1viên/ ngày sau bữa ăn chính, có thể tăng liều tới 2 viên/ngày theo chỉ định của bác sĩ. Nên duy trì sử dụng vào những khoảng thời gian cố định trong ngày để đạt được hiệu quả cao nhất kết hợp chế độ ăn uống, tập luyện, nghỉ ngơi khoa học, hợp lý, kiêng rượu bia, thuốc lá và các chất kích thích khác để đạt được hiệu quả cao nhất.

Không sử dụng VITCOFOL plus cho bệnh nhân có bất cứ dị ứng nào với thành phần của sản phẩm, người quả mẫn, người suy gan, thận nặng

**Bảo quản:** Nơi khô mát, tránh ánh sáng trực tiếp, để xa tầm tay trẻ em.

**Lưu ý:** Sản phẩm không phải là thuốc và không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh

**Quy cách đóng gói:** Hộp 2 vỉ x15 viên nang cứng

**Tiêu chuẩn:** GMP EU

**Sản xuất bởi:** NutriSpain SL

Pol. Industrial Pla de Rascanya - C/Serra, nº 9 - 4160 Liria Valencia, Tây Ban Nha

**Vào tay:** 12733/2020/ĐKSP

**Thương hiệu chịu trách nhiệm chất lượng nhập khẩu hàng nội địa và phân phối sản phẩm:**

Công Ty TNHH MAB VIỆT NAM

**Địa chỉ:** 34a Ngõ 37 phố Đại Đồng, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, Hà Nội

**Hotline:** 0972862895